

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Đông;

2. Ông Trần Đình Nhàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Th - sinh ngày 03 tháng 5 năm 1987 tại huyện CC, tỉnh NA. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn KC, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị C, sinh năm 1964; Chồng: Trần Ngọc L, sinh năm 1981 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Thị Hải Y - sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995 tại huyện CC, tỉnh NA. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Bản LK, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1963 và bà Lương Thị T(đã chết); Chồng: Kha Văn Đ, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Kha Văn Đ, sinh năm 1985. Có mặt.

2. Bà Kha Thị H, sinh năm 1963. Vắng mặt.

3. Chị Lô Thị M, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: Bản LK, xã CK, huyện CC, tỉnh NA.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn KC, xã CK, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08/3/2020 đến ngày 11/3/2020, Vi Thị Hải Y đã sử dụng số điện thoại di động của mình để đánh bạc với người khác bằng hình thức ghi “ Lô”, “Đề”, “Đầu”, “ Ba càng”, “Kép”, cụ thể như sau:

Hàng ngày trước 18 giờ 15 phút, các đối tượng muốn đánh bạc đến gặp trực tiếp Y để ghi số lô, số đề, ba càng, đầu, kép mình muốn đánh (ghi các số tự nhiên như 01, 02, 88, 99, 000....) và số tiền đánh của từng số. Y ghi các số mà người chơi đánh và số tiền đánh từng số vào một tờ giấy gọi là “Cấp đề” để theo dõi. Người chơi cũng có thể gọi qua điện thoại di động các số mình muốn đánh và mức tiền đánh đến Y mà không cần đến ghi trực tiếp. Hoặc người chơi nhắn tin qua số điện thoại di động của Y các số, mức tiền, số điểm đánh của từng số, nếu đồng ý Y nhắn tin lại bằng các số tự nhiên(ví dụ như 1 tức là Y đã nhận 1 tin nhắn) hoặc trả lời “Ok”. Sau đó, các đối tượng căn cứ vào kết quả xổ Miền Bắc được mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính kết quả thắng thua. Nếu trong ngày người chơi nào trúng (lô, đề, đầu, ba càng, kép) thì Y sẽ trả tiền thắng cho người đó, còn nếu người chơi không trúng thì Y sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người chơi bỏ ra đánh bạc với Y.

Đánh đề: Là đánh theo hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt. Người đánh đề tự lựa chọn số có hai chữ số từ 00 đến 99 với số tiền do các đối tượng đánh bạc thống nhất với nhau. Nếu số đó mà trùng với hai số cuối cùng giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc được công bố ngày hôm đó thì người đánh trúng đề và được lấy số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra đánh số đó (1 x 70 lần).

Đánh lô: là đánh theo hai chữ số cuối cùng của tất cả các giải thưởng xổ số miền Bắc. Người đánh sẽ chọn bất kỳ số có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh tính theo điểm. Mỗi điểm lô người chơi sẽ mua với giá 23.000 đồng, nếu thắng thì mỗi điểm được 80.000 đồng. Nếu trùng hai lần thì mỗi điểm thắng được hưởng 160.000 đồng, nếu trùng ba lần trở lên thì mỗi điểm thắng được hưởng 240.000 đồng.

Đánh đầu: Là người đánh chọn một số tự nhiên bất kỳ (từ 0 đến 9), nếu số đó trùng với số hàng chục của giải đặc biệt thì thắng số tiền bằng 7 lần số tiền số tiền bỏ ra đánh số đó (1 x 7 lần).

- Ba càng: là người đánh chọn 3 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đó trùng với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người đánh được hưởng tiền thắng gấp 150 lần số tiền người đó đánh ban đầu (1 x 150 lần)

- Kép: là những số lô, số đề được ghép bằng hai chữ số giống nhau của tất cả các giải thưởng, gồm 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, nếu trúng thì sẽ thắng số tiền gấp 7 lần số tiền ghi trên cùng số kép đó (1 x 7 lần).

Về số tiền đánh các số lô, số đề, số đầu, kép, 3 càng các đối tượng cũng quy ước với nhau như sau:

Đối với Y bán cho các đối tượng với giá mỗi điểm lô 23.000 đồng, giá đề, đầu, kép, ba càng nguyên số tiền đánh số đề, số đầu, kép, ba càng đó. Nguyễn Thị Th bán cho Y với giá mỗi điểm lô 22.000 đồng, giá đề, đầu, ba càng, kép bằng 80% số tiền ghi cùng số đề, đầu, kép, ba càng đó.

Quá trình điều tra đã xác định được từ ngày 08/3/2020 đến ngày 11/3/2020 Y đã đánh bạc với những người sau:

- Trong ngày 08/3/2020:

Vào lúc 17 giờ 34 phút, Y sử dụng điện thoại di động của mình nhãn hiệu OPPO A83, màu hồng có gắn số thuê bao 0369116463, nhắn tin đến điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy GT - S5360, màu đen của Nguyễn Thị Th có gắn số thuê bao 0384939533 để đánh các số đề 84, 85, 87, 09, 04, 06, 48, 49, 83, 83, 38, 60, 62, 86 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 95, 48, 70, 07, 46, 64, 56 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 42, 78, 62, 26, 54, 20, 83, 22, 48, 92, 32, 94, 49, 85, 29, 66, 55, 10, 90, 83, 38, 71, 17, 01, 10, 94, 17, 03, 01, 01, 57 mỗi số 5.000 đồng; số đề 83 là 30.000 đồng; các số đề 01, đầu 6 là 50.000 đồng, đề 00 là 50.000 đồng; các số lô 67, 59, 49, 78, 55, 67, 90, 80, 54, 75, 30, 12, 45, 54, 85, 94, 69 mỗi số 05 điểm. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “1”.

Tiếp đó, Y nhắn tin cho Th đánh các số lô 01, 55, 69, 25, 22, 49, 94, 17, 71, 70, 73, 52, 40, 07, 70, 94, 89, 57, 75, 03, 31, 08, 73 mỗi số 5 điểm; số lô 95 là 10 điểm; các số đề 03, 30, 17, 71, 49, 94, 83, 96, 69, 97, 98, 99, 94, 38, 77, 83, 65, 56, 83, 38, 05, 50 mỗi số 5.000 đồng; số đề 66 là 200.000 đồng; số đề 99 là 20.000 đồng; số đề 23 là 100.000 đồng; các số đề 05, 50, 95 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 90, 09, 05, 99, 08, 45 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 02, 03 mỗi số 15.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “2”.

Y tiếp tục nhắn tin cho Th đánh các số lô 54, 55, 52 mỗi số 5 điểm; các số đề 33, 31, 73, 77, 64, 69 mỗi số 5.000 đồng; số đề 00 là 30.000 đồng; các số đề

96, 97 mỗi số 50.000 đồng; số đề 98 là 100.000 đồng; các số đề 01, 10, 66, 77, 88, 99 mỗi số 30.000 đồng; các số đề 12, 21 mỗi số 50.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “4”.

Tiếp đó, Y nhắn tin cho Th đánh số lô 38 là 10 điểm, số lô 49 là 5 điểm; các số đề 66, 67, 76 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 63, 36 mỗi số 10.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “6”.

Số tiền Y bỏ ra để đánh bạc là 6.784.000 đồng(Sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng) và đã thắng 7.450.000 đồng. Số tiền Th nhận đánh của Y là 6.784.000 đồng(Sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng) và thanh toán tiền th cho Y là 7.450.000 đồng.

- Trong ngày 09/3/2020:

Vào hồi 16 giờ 16 phút, Lô Văn Ng, sinh năm 1978, trú tại bản LK, xã CK, huyện CC, NA sử dụng điện thoại di động có gắn số thuê bao 0398873867 nhắn tin đến số thuê bao 0369116463 của Y đánh các số lô 78, 87, 60, 06, 74, 47, 56, 49, 15, 65 mỗi số 5 điểm. Y đồng ý và nhắn tin trả lời Ng là “Ok”.

Sau khi nhận đánh các số lô của Ng trong ngày 09/3/2020, Y đã sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0369116463 của mình chuyển toàn bộ số lô đó đến số thuê bao 0384939533 của Th để hưởng hoa hồng (mỗi điểm Y được thu lời 1.000 đồng).

Ngoài ra, Y còn dùng số thuê bao của mình để đánh các số lô, đề, đầu cho bản thân. Cụ thể:

Vào lúc 17 giờ 14 phút, Y đánh các số đề 87, 88 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 87, 78, 58 mỗi số 10.000 đồng; số đề 85, 65, 69, 70, 07 mỗi số 20.000 đồng; số đề 06, 83, 06, 27, 73, 32, 87, 72, 90, 91, 07 mỗi số 5.000 đồng; số đề 00 là 40.000 đồng; kép là 100.000 đồng; các số lô 07, 70, 49, 59, 09, 46, 54, 84, 48, 57, 58, 85, 95, 70, 85, 58, 48, 96, 54 mỗi số 5 điểm. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “1”

Vào lúc 17 giờ 32 phút, Y tiếp tục nhắn tin cho Th chuyển các số lô 72, 53, 20, 84, 54, 62, 58, 76, 06, 15, 51, 55, 66, 42, 24, 25, 33, 50, 87 mỗi số 5 điểm; số lô 23 là 20 điểm; các số đề 33 là 30.000 đồng; số đề 64,76 là 20.000 đồng; các số đề 06, 77, 01, 55 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 73, 72 mỗi số 5.000 đồng; số đề 07 là 50.000 đồng; số đề 75 là 100.000 đồng; các số đề 42, 24, 23, 66, 78, 77, 48, 69, 70, 33, 01, 87, 88 mỗi số 5.000 đồng; đầu 8 là 10.000 đồng; Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “2”.

Y tiếp tục nhắn tin cho Th đánh các số đề 00, 10, 01, 44 mỗi số 30.000 đồng; số đề 12, 21 là 50.000 đồng; các số đề 07, 70, 85, 58, 84, 48, 34, 33, 75, 57 mỗi số 20.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “4”.

Tiếp đó Y nhắn tin cho Th đánh các số lô 27, 65, 87, 91, 85, 58, 17, 71 mỗi số 5 điểm; số đề 43 là 20.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “5”.

Y tiếp tục nhắn tin cho Th đánh số lô 81 là 10 điểm. Th đồng ý và nhắn tin trả lời Y là “6”.

Số tiền Lô Văn Ng dùng đánh bạc là 1.150.000 đồng và đã thắng 1.200.000 đồng; Số tiền Y bỏ ra để chuyển và đánh bạc là 7.838.000 đồng và đã thắng 5.500.000 đồng; Số tiền Th nhận chuyển và đánh bạc của Y là 7.788.000 đồng; số tiền Thanh phải trả cho Y để Y thanh toán tiền thắng cho những người chơi và tiền thắng của Y trong ngày 6.700.000 đồng.

- Trong ngày 10/3/2020:

Vào hồi 16 giờ 16 phút, Lô Văn Ng sử dụng số thuê bao 0398873867 nhắn tin đến số thuê bao 0369116463 của Y để đánh các số lô 92, 29, 02, 14, 87, 74, 47, 53, 61, 72 mỗi số 5 điểm. Y đồng ý và nhắn tin trả lời Ng là “ok”.

Vào hồi 16 giờ 24 phút, Kha Văn Đồng, sinh năm 1985, trú tại bản LK, xã CK, huyện Con C, NA sử dụng số thuê bao 0986899021 (được gắn trong điện thoại Samsung galaxy S7) (Y lưu trong danh bạ là 123) nhắn tin đến số thuê bao 0369116463 của Y đánh các số đề 87, 85, 79 mỗi số 50.000 đồng; số đề 89 là 200.000 đồng; số đề 79 là 30.000 đồng; số đề 97 là 70.000 đồng; các số đề 98, 99 mỗi số 30.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin trả lời Đồng là “3”

Vào hồi 17 giờ 00, Đồng nhắn tin cho Y đánh số đề 53 là 300.000 đồng; số đề 35 là 200.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin trả lời Đ là “4”.

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, Kha Thị Hồng, sinh năm 1963, trú tại bản LK, xã CK, huyện CC, NA sử dụng số thuê bao 0368997851 gọi điện đến số thuê bao 0369116463 của Y và nói “cho bà hai con 77 và 79 mỗi con 5.000 đồng” có nghĩa là bà Hồng mua với Y số đề 77 và 79 mỗi số 5.000 đồng. Y trả lời Hồng là “rời”. Nghĩa là đồng ý.

Sau khi nhận số lô, đề của Lô Văn Ng, Kha Văn Đ, Kha Thị Hồng trong ngày 10/3/2020, Y đã sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0369116463 của mình chuyển toàn bộ số lô, đề đó đến số thuê bao 0384939533 của Th để hưởng hoa hồng (mỗi điểm Y được hưởng 1.000 đồng; 100.000 tiền đề được hưởng 20.000 đồng).

Ngoài ra, Y còn dùng số thuê bao 0369116463 của mình để đánh các số lô, đề cho bản thân. Cụ thể:

Lúc 16 giờ 06 phút, Y chuyển cho Th các số đề 87, 88 mỗi số 15.000 đồng; các số đề 83, 84, 52 mỗi số 5.000 đồng; số đề 00 là 10.000 đồng; số đề 72 là 30.000 đồng; các số đề 77, 64, 32, 67 mỗi số 10.000 đồng; các số lô 98, 75,

52, 12, 02, 76, 67, 44, 85, 73, 57, 67, 68, 69, 97, 64 mỗi số 5 điểm. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “3”.

Lúc 16 giờ 50 phút, Y nhấn tin cho Th đánh các số đề 83, 84, 85, 03, 16, 07 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 50, 52, 01, 10 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 00, 51, 82, 28, 61 mỗi số 10.000 đồng; các số lô 82, 70, 81 mỗi số 5 điểm. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “4”.

Tiếp đó, Y nhấn tin cho Th đánh số đề 30 là 100.000 đồng; các số đề 03, 01, 10 mỗi số 50.000 đồng. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “6”.

Y tiếp tục nhấn tin cho Th đánh số đề 47, 37, 43, 49, 73, 95, 90, 15, 18, 03, 30, 96, 69 mỗi số 5.000 đồng; số đề 50 là 20.000 đồng; số đề 94 là 10.000 đồng; các số đề 63, 22, 30, 47, 48, 90 mỗi số 10.000 đồng; các số lô 46, 97, 79, 37, 03, 30, 87, 85, 73, 71, 91, 62, 72 mỗi số 5 điểm. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “7”.

Lúc 17 giờ 39 phút, Y tiếp tục đánh với Th số lô 15, 52, 04, 40, 93, 39, 95, 89, 68, 67, 68, 70, 61, 22 mỗi số 5 điểm; các số lô 44, 05, 83 mỗi số 10 điểm; các số đề 53 là 150.000 đồng; số đề 93 là 50.000 đồng; số đề 39 là 100.000 đồng; số đề 26, 83 mỗi số 20.000 đồng, số đề 27, 05 là 10.000 đồng. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “8”.

Y tiếp tục nhấn tin cho Th đánh số lô 75, 91, 73 mỗi số 5 điểm; số đề 78 là 10.000 đồng. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “9”.

Tiếp đó, Y nhấn tin cho Th đánh số đề 49 là 40.000 đồng; số đề 82 là 20.000 đồng; số đề 49, 94 mỗi số 10.000 đồng; số đề 11, 16, 61 mỗi số 5.000 đồng. Th đồng ý và nhấn tin trả lời Y là “10”.

Số tiền Lô Văn Ng bỏ ra để đánh bạc là 1.150.000 đồng và đã thắng 1.200.000 đồng; Số tiền Kha Văn Đ bỏ ra để đánh bạc là 1.010.000 đồng; Số tiền Kha Thị Hồng bỏ ra để đánh bạc là 10.000 đồng; Số tiền Y bỏ ra để chuyển và đánh bạc là 9.356.000 đồng và đã thắng 8.650.000 đồng; Số tiền Th nhận chuyển và đánh của Y là 9.102.000 đồng và phải trả cho Y để Y thanh toán tiền thắng cho những người chơi và tiền thắng của Y trong ngày là 9.850.000 đồng.

- Ngày 11/3/2020:

Vào chiều ngày 11/3/2020, Y đến bản LK, xã CK, huyện CC NA để bán các số lô, số đề trực tiếp cho Kha Thị Hồng các số đề 64 và 65 mỗi số 5.000 đồng và một số người dân trong bản, Y lấy tiền rồi ghi số số đề vào tờ giấy nhỏ gọi là cáp đề rồi đưa lại cho người mua.

Vào 17 giờ 00 phút, Lô Thị M, sinh năm 1971, trú tại bản Lam Khê, xã CK, huyện CC, NA sử dụng số thuê bao 0384927372 gọi điện đến số thuê bao

0369116463 của Y và nói “ghi cho bà hai số 84 và 35 mỗi số 5.000 đồng thì Y trả lời là “Ồ, rồi” có nghĩa là Y đồng ý bán cho M hai số đề đó.

Ngoài ra Y còn sử dụng số thuê bao 0369116463 nhận ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại của một số người, cụ thể:

+ Từ số thuê bao 0986899021 của Kha Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại bản LK, xa CK, CC, NA là chồng của Y:

Lúc 15 giờ 54 phút: các số đề 50, 05, 97, 98, 99 mỗi số 30.000 đồng; các số đề 06, 60 mỗi số 20.000 đồng; số đề 66 là 50.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin lại cho Đ “Ok”.

Lúc 17 giờ 25 phút: Các số đề 09, 90, 16, 61 mỗi số 50.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin lại cho Đ “Ok”.

Lúc 17 giờ 49 phút: Các số đề 62, 63, 78 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 36, 53 mỗi số 10.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin lại cho Đ “Ok”.

+ Từ số thuê bao 0398873867 của Lô Văn Ng đánh các số lô 77, 79, 97, 85, 58, 83, 38, 98, 23, 24 mỗi số 5 điểm; các số đề 73, 15, 38, 83, 25, 23, 24, 32, 42, 98 mỗi số 30.000 đồng. Y đồng ý và nhắn tin lại cho Ng “Ok”.

Sau khi nhận số lô, đề của Lô Văn Ng, Kha Văn Đ, Kha Thị H, Lô Thị M trong ngày 11/3/2020, Y đã sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0369116463 của mình chuyển toàn bộ số lô, đề đó đến số thuê bao 0384939533 của Th để hưởng hoa hồng (mỗi điểm Y được hưởng 1.000 đồng; 100.000 tiền đề được hưởng 20.000 đồng).

Ngoài ra, Y còn dùng số thuê bao của mình để đánh các số lô, đề cho bản thân. Cụ thể:

Lúc 15 giờ 54 phút, Y đánh với Th các số đề 06, 60 mỗi số 20.000 đồng;

Vào lúc 17 giờ 24 phút, Th đánh với các số đề 83, 84, 36 mỗi số 25.000 đồng; số đề 35 là 15.000 đồng; các số đề 63, 64, 22, 99, 59, 82, 84, 90, 91, 22, 18, 47, 19, 92, 98 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 95, 59, 83, 94, 10, 09, 29, 82, 83, 72, 48, 50 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 02, 20 mỗi số 40.000 đồng; các số lô 64, 69, 79, 46, 84, 30, 97, 60, 97, 60, 97, 12, 90, 99, 92 mỗi số 5 điểm; các số lô 22, 47 mỗi số 10 điểm. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “2”.

Tiếp đó, Y nhắn tin cho Th các số lô 08, 67, 59, 71, 59, 59, 69, 67, 78, 64, 56 mỗi số 5 điểm; số lô 67 là 20 điểm; số lô 30 là 10 điểm; các số đề 82, 67, 68, 54, 30, 08, 84, 36, 32, 95, 88, 74, 99, 77, 55, 03, 80, 12, 09, 86, 78 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 00, 71 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 03, 30, 05, 50 mỗi số 30.000 đồng; số đề 58 là 60.000 đồng; số đề 41, 31 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 52, 55, 94, 90, 09, 79 mỗi số 10.000 đồng; số đề đầu 9 là 10.000 đồng; các số đề 94, 95, 67, 76, 78, 79, 50, 05 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 53, 63, 64,

99 mỗi số 10.000 đồng; số đề 90 là 50.000 đồng; số đề 96 là 20.000 đồng; các số đề 27, 28, 29 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 67, 76 mỗi số 50.000 đồng; số đề 84 là 45.000 đồng; ba càng 000 là 20.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “3”.

Tiếp đó, Y đánh với Th các số lô 01, 62 mỗi số 05 điểm; các số lô 53, 54 mỗi số 10 điểm; các số đề 02, 03, 06, 09, 22, 23, 36, 37, 75, 74, 73, 03, 74 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 53, 54 mỗi số 10.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “5”.

Tiếp đó, Y đánh với Th số lô 64 là 10 điểm; các số lô 59, 49, 74 mỗi số 5 điểm; số đề 50 là 10.000 đồng; số đề đầu 4 là 20.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “7”.

Y tiếp tục đánh với Th các số lô 69, 96 mỗi số 5 điểm; số đề 24 là 100.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “9”.

Tiếp đó, Y đánh với Th các số lô 73, 37 mỗi số 5 điểm; các số đề 73, 37 mỗi số 10.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “10”.

Y đánh với Th các số đề 36, 53 mỗi số 10.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “11”.

Y tiếp tục đánh với Th các số đề 35, 53 mỗi số 100.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “12”.

Tiếp đó, Y đánh với Th các số lô 96, 93 mỗi số 5 điểm. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “13”.

Y tiếp tục đánh với Th các số đề 91, 28 mỗi số 10.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “14”.

Y tiếp tục đánh với Th các số đề 75, 57 mỗi số 150.000 đồng. Th đồng ý và nhắn tin lại cho Y “15”.

Đến 18 giờ 14 phút, Y bị tổ công tác công an huyện CC kiểm tra hành chính và bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Số tiền Lô Văn Ng bỏ ra để đánh bạc là 1.450.000 đồng; Số tiền Kha Văn Đ bỏ ra để đánh bạc là 610.000 đồng; Số tiền Kha Thị Hồng bỏ ra để đánh bạc là 10.000 đồng; Số tiền Lô Thị M bỏ ra để đánh bạc là 10.000 đồng; Số tiền Vi Thị Hải Y bỏ ra để chuyển và đánh bạc là 9.210.000 đồng; Số tiền Nguyễn Thị Th nhận chuyển và đánh bạc của Vi Thị Hải Y là 8.974.000 đồng và số tiền Nguyễn Thị Th phải trả cho Y để Y thanh toán tiền thắng cho những người chơi và tiền thắng của Y trong ngày 14.300.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11/3/2020 Nguyễn Thị Th đến Công an huyện đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ Luật hình sự, đã xác định được số tiền đánh bạc của các bị can và các đối tượng dùng để đánh bạc từ ngày 08/3/2020 đến ngày 11/3/2020 như sau:

Ngày 08/3/2020 số tiền các bị cáo Y và Th dùng đánh bạc là 14.230.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 09/3/2020, số tiền Lô Văn Ng dùng đánh bạc là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Số tiền bị can Vi Thị Hải Y dùng đánh bạc là 14.538.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng); Số tiền bị can Nguyễn Thị Th dùng đánh bạc là 14.488.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Ngày 10/3/2020, số tiền Lô Văn Ng dùng đánh bạc là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Số tiền Kha Thị Hồng dùng đánh bạc là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); Số tiền Kha Văn Đ dùng đánh bạc là 1.010.000 đồng (Một triệu không trăm mười nghìn đồng); Số tiền bị can Vi Thị Hải Y dùng đánh bạc là 18.006.000 đồng (Mười tám triệu không trăm linh sáu nghìn đồng); Số tiền bị can Nguyễn Thị Th dùng đánh bạc là 18.952.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ngày 11/3/2020, số tiền Lô Văn Ng dùng đánh bạc là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Số tiền Kha Thị H dùng đánh bạc là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); Số tiền Lô Thị M dùng đánh bạc là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); Số tiền Kha Văn Đ dùng đánh bạc là 610.000 đồng (Sáu trăm mười nghìn đồng); Số tiền bị can Vi Thị Hải Y dùng đánh bạc là 9.210.000 đồng (Chín triệu hai trăm mười nghìn đồng); Số tiền bị can Nguyễn Thị Th dùng đánh bạc là 23.274.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được trong thời gian đánh bạc từ ngày 08/3/2020 đến 11/3/2020, Vi Thị Hải Y đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc 3.140.000 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và đã giao nộp số tiền đó cho cơ quan điều tra. Còn giữa các bị can và các đối tượng đánh bạc khác chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền thắng thua cho nhau.

Về vật chứng vụ án:

- 03 điện thoại di động, gồm: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy GT- S5360, màu đen của Nguyễn Thị Th ; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu hồng của Vi Thị H Y; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S7 Edge, màu trắng bạc

của Kha Văn Đ. Toàn bộ số vật chứng trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã chuyển giao để bảo quản tại Chi cục THADS huyện Con Cuông theo đúng quy định của pháp luật. Còn những điện thoại di động mà Kha Thị H và Lô Thị M dùng làm công cụ để đánh bạc hiện những người này đã làm mất nên cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-CC ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh và Vi Thị Hải Y về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bản thân các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, Vi Thị Hải Y từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính; tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng của vụ án; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng

đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 08/3/2020 đến ngày 11/3/2020, tại địa bàn xã CK, huyện CC, tỉnh NA, Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh lô, đề, đầu, ba càng, kép bằng hình thức gọi điện thoại trực tiếp và tin nhắn điện thoại. Trong đó Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y đều thực hiện 4 lần đánh bạc, cụ thể: Ngày 08/3/2020, Vi Thị Hải Y và Nguyễn Thị Th thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền là 14.230.000 đồng; Ngày 09/3/2020, số tiền Vi Thị Hải Y thực hiện hành vi đánh bạc là 14.538.000 đồng, số tiền Nguyễn Thị Th đánh bạc là 14.488.000 đồng; Ngày 10/3/2020, số tiền Vi Thị Hải Y thực hiện hành vi đánh bạc là 18.006.000 đồng, Nguyễn Thị Th đánh bạc số tiền là 18.952.000 đồng; Ngày 11/3/2020, số tiền Vi Thị Hải Y thực hiện hành vi đánh bạc là 9.210.000 đồng, Nguyễn Thị Th đánh bạc với số tiền là 23.274.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Th dùng vào việc đánh bạc là 70.917.000 đồng, tổng số tiền Vi Thị Hải Y dùng vào việc đánh bạc là 55.984.000 đồng. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không xác định được người rủ rề,

khởi xướng, không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Th tham gia đánh bạc với vai trò là chủ đề, đánh nhiều lần, số tiền bị cáo đánh bạc cũng nhiều nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Bị cáo Vi Thị Hải Y tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành tích cực, nhiều lần đánh bạc bằng hình thức ghi số Lô, đề, kép, ba càng với bị cáo Th và nhiều đối tượng khác nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Th sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo Y có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, hạng nhì. Như vậy xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vẫn còn khả năng cải tạo trong môi trường sống bình thường và chưa cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội nên hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ đồng thời miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo cũng đủ để răn đe và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này Kha Văn Đ, Kha Thị H, Lô Thị M, Lô Văn Ng là những đối tượng cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề với Vi Thị Hải Y nhưng do các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự cũng như số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Đánh Bạc” nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đối tượng Lô Văn Ng có tham gia đánh bạc với Vi Thị Hải Y nhưng qua xác minh Ng không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 03 điện thoại di động, gồm: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy GT-S5360, màu đen của Nguyễn Thị Th ; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, màu hồng của Vi Thị H Y; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S7 Edge, màu trắng bạc của Kha Văn Đ là công cụ, phương tiện các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng để đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này Vi Thị Hải Y đã giao nộp số tiền 3.140.000 đồng, Nguyễn Thị Th giao nộp 1.000.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền đánh bạc Th, Y và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chuyển cho nhau, do Th và Y và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa được hưởng lợi từ số tiền đó nên miễn truy thu.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 9 ngày (do tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến 15/3/2020 là 3 ngày x 3 = 9 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vi Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vi Thị Hải Y 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho chính quyền địa phương UBND xã CK, huyện CC, tỉnh NA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vi Thị Hải Y cho chính quyền địa phương UBND xã CK, huyện CC, tỉnh NA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy GT-S5360 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng; : 01 chiếc điện thoại SAM SUNG Galaxy S7 Edge màu đen đen bạc gắn sim 0986899021, số seri RF8H42WE3SH, số imell 357220077565771, số imei 2: 357221077565779.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 35 ngày 28/4/2020 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.140.000 đồng của Vi Thị Hải Y và 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Th . Toàn bộ số tiền trên đang được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 03/2020/BBGN-KBNNCC ngày 20/3/2020 giữa cơ quan Công an huyện Con Cuông và Kho bạc nhà nước Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thị Th và Vi Thị Hải Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS, VP

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên
toà	

Phan Hồng Lợi